



TFT PIN:

PIN	SYMBOL	PIN	SYMBOL
1	K	21	B0
2	A	22	B1
3	GND	23	B2
4	VCC	24	B3
5	R0	25	B4
6	R1	26	B5
7	R2	27	B6
8	R3	28	B7
9	R4	29	GND
10	R5	30	DOTCLK
11	R6	31	DISPLAY
12	R7	32	HSYNC
13	G0	33	VSYNC
14	G1	34	DE
15	G2	35	GRB
16	G3	36	ENPROG
17	G4	37	SCL
18	G5	38	SDA
19	G6	39	CS
20	G7	40	GND

LED circuit diagram



Vf=18V(typ.),@IF=60 mA

1	Operating Voltage:	Vcc=3.3V typ.
2	Resolution:	800RGB*480
3	Color:	16.7M
4	Interface:	RGB
5	Display type:	IPS
6	Viewing Direction:	FREE
7	Operating Temp:	-20°C~70°C
8	Storage Temp:	-30°C~80°C
9	Driver IC:	ST7262
10	Surface brightness	390cd/m2(TYP.)
11	Unspecified tolerance:	±0.2